TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2022/QĐST - DS	*Sơn Dương, ngày 19 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2021/TLST- DS ngày 04 tháng 6 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng N; Đại diện theo pháp luật: Ông TVT; chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quân Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng N Chi nhánh huyện S; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh T; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy T, chức vụ: Giám đốc; Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Trọng T - Chức vụ: Giám đốc phòng Giao dịch K - Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T.

**** Bị đơn:*** Bà Lâm Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh T.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh T.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện S; địa chỉ: Tổ dân Phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh T; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh B - Chức vụ: Chi cục trưởng - Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nông Văn T - Chấp hành viên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về giải quyết tranh chấp:**

A - Quyền sử dụng đất:

- Ông Phạm Văn Q và bà Lâm Thị T, mỗi người được hưởng 50% quyền sử dụng diện tích 860 m^2 đất tại thửa số 07, tờ bản đồ 51, địa chỉ thửa đất tại thôn Thịnh Kim, xã Văn Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, trong đó đất ở tại nông thôn là 400 m^2, đất vườn liền kề là 460 m^2, đã được UBND huyện Sơn Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số H 698040 ngày 30/9/1996 cho hộ ông Phạm Văn Q.

B - Về tài sản gắn liền với đất:

- Ông Phạm Văn Q và bà Lâm Thị T mỗi người được hưởng 50% giá trị căn nhà và công trình phụ trợ gắn liền với đất xây dựng năm 2011, cụ thể:

1. Nhà xây dựng năm 2011.

2. Sân bê tông gạch vỡ, láng xi măng xây dựng năm 2011.

3. Sân gạch xây dựng năm 2011.

4. Bếp xây tường gạch xi măng, mái lợp fibro xi măng, xây dựng năm 2011.

5. Chuồng lợn không mái.

6. Giếng có tang, bi giếng.

7. Nhà tắm xây năm 2000, mái lợp fibro xi măng:.

8. Sân giếng láng xi măng.

9. Nhà vệ sinh lợp fibro xi măng, cao 2m đã xuống cấp.

* Tổng giá trị quyền sử dụng đất ở, đất vườn liền kề và tài sản gắn liền với đất bao gồm 01 (một) căn nhà và công trình phụ trợ là 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)*. Chia ra:

- Bà Phạm Thị T được hưởng 50% giá trị của quyền sử dụng đất, 01 (một) căn nhà và công trình phụ trợ gắn liền với đất tương đương 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)*.

- Ông Phạm Văn Q được hưởng 50% giá trị của quyền sử dụng đất, 01 (một) căn nhà và công trình phụ trợ gắn liền với đất tương đương 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)*.

**** Về chi phí tố tụng:***

- Bà Lâm Thị T phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng, cụ thể: Bà Lâm Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng N, Chi nhánh huyện S 4.800.000đ *(Bốn triệu tám trăm nghìn đồng)* tiền chi phí tố tụng do Ngân hàng N, Chi nhánh huyện S đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng.

Khoản tiền phải thanh toán kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm:***

- Miễn 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Phạm Văn Q (do ông Q là hộ nghèo).

- Miễn 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm nghìn đồng)* là phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch thuộc nghĩa vụ nộp của bị đơn cho bà Lâm Thị T (do bà T là hộ nghèo). Bà T còn phải nộp 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (phần án phí thuộc nghĩa vụ phải nộp của nguyên đơn).

- Ngân hàng N, Chi nhánh huyện S, tỉnh Tuyên Quang không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng N, Chi nhánh huyện S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0003873 ngày 04/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Văn Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thùy Trâm